

Bản án số: **93/2025/DS-ST**

Ngày: 01-8-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Mai Khanh.
2. Bà Phan Thị Hồng Hoa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/8/2025 tại Cơ sở 1 Tòa án nhân dân khu vực 3, TP.HCM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 377/2024/TLST-DS ngày 24/12/2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-DS ngày 02/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa 18/2025/QĐST-DS ngày 01/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV M-A.

Địa chỉ: đường Pasteur, phường BN, Quận A, TP.HCM (nay là phường SG).

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Phạm Thành N, văn bản uỷ quyền ngày 02/4/2024 (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Chung cư L, Phường K, Quận F, TP.HCM (nay là phường BP) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/08/2022, Công ty tài chính TNHH một thành viên M-A (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số: 3530938 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho Bà Nguyễn Hồng N với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho Bà Nguyễn

Hồng N, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của Bà Nguyễn Hồng N. Theo HĐTD, Bà Nguyễn Hồng N có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.027.309 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/09/2022 đến ngày 15/08/2024 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay Bà Nguyễn Hồng N chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 2 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 4.066.618 đồng. Ngày 16/10/2022 đến nay Bà Nguyễn Hồng N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu Bà Nguyễn Hồng N thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho Bà Nguyễn Hồng N biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, Bà Nguyễn Hồng N vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng Bà Nguyễn Hồng N vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc Bà Nguyễn Hồng N thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 01/08/2025 là: 80.214.774 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 29.847.456 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 13.225.634 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 34.298.563 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 2.843.121 đồng.

❖ Diễn giải công thức tính lãi:

1/ Lãi trong hạn:

= Tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ (tính đến thời điểm tính lãi)

2/ Lãi quá hạn: (Quy định tại khoản 8.3 Điều 8 của HĐTD)

a) Số tiền lãi quá hạn từng kỳ:

= $150\% \times \text{Lãi suất} \times \text{Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ} \times \text{Số ngày quá hạn} : 365 \text{ ngày}$

b) Số tiền lãi quá hạn:

= Tổng số tiền lãi quá hạn từng kỳ (tính đến thời điểm tính lãi)

3/ Lãi chậm trả: (Quy định tại khoản 8.3 Điều 8 của HĐTD)

a) Số tiền lãi chậm trả từng kỳ:

= $10\% \times \text{Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ} \times \text{Số ngày quá hạn} : 365 \text{ ngày}$

b) Số tiền lãi chậm trả:

= Tổng số tiền lãi chậm trả từng kỳ (tính đến thời điểm tính lãi)

Cách tính lãi trên được căn cứ tại Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, và Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc Bà Nguyễn Hồng N phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 02/08/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật

Ngoài ra, nguyên đơn không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng N vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ hòa giải, xét xử nên không có lời trình bày.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng N vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm này, thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm: thực hiện đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần HĐXX, đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Về phần thủ tục, phần hỏi và phần tranh luận, HĐXX cũng thực hiện đúng quy định.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 39, 147, 210, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của HĐTP TAND tối cao; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc:

Bà Nguyễn Hồng N ký Hợp đồng tín dụng để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản.

- Thẩm quyền lãnh thổ:

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 11, Quận 6 (nay là phường Bình Phú) như sau: “*Đương sự Bà Nguyễn Hồng N có hộ khẩu thường trú tại chung cư L, Phường H, Quận F, TP.HCM, và hiện đang cư trú.*”

Xét, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ thuộc khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 nên Tòa án nhân dân khu vực 3 thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bà Nguyễn Hồng N là đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án thì các bên không yêu cầu Tòa án xem xét thời hiệu nên Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.]

[*Về nội dung:*

Theo toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 24/08/2022, giữa nguyên đơn và Bà Nguyễn Hồng N ký Hợp đồng tín dụng số: 3530938 về việc cấp tín dụng cho với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm.

Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho Bà Nguyễn Hồng N, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của Bà Nguyễn Hồng N.

Theo HĐTD, Bà Nguyễn Hồng N có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.027.309 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/09/2022 đến ngày 15/08/2024 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay Bà Nguyễn Hồng N chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 2 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 4.066.618 đồng.

Ngày 16/10/2022 đến nay Bà Nguyễn Hồng N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi được giải ngân, bị đơn đã thanh toán là 4.066.618 đồng và không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà còn nợ lại số tiền gốc là 29.847.456 đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 8 hợp đồng tín dụng, từ ngày 16/10/2022 đến nay bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với nguyên đơn.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng; Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015,

nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 80.214.774 đồng như đã tính chi tiết ở phần trên là có cơ sở chấp nhận.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV M-A. Cụ thể:

1/ Buộc Bà Nguyễn Hồng N phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV M-A tổng số tiền nợ (tạm tính đến ngày 01/8/2025) là: 80.214.774 (tám mươi triệu, hai trăm mười bốn ngàn, bảy trăm bảy mươi bốn) đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 29.847.456 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 13.225.634 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 34.298.563 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 2.843.121 đồng

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Bà Nguyễn Hồng N còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/8/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

3/ Các bên thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Hồng N phải chịu án phí là: 4.010.739 đồng.
- Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV M-A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.397.055 đồng theo biên lai thu số 0010565 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh).

5/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 3;
- Phòng THA DS khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Sang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mai Khanh Phan Thị Hồng Hoa

Tô Thanh Sang

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 3;
- Phòng THA DS khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Sang

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Xuân Đào

Vũ Thị Hiệp

Tô Thanh Sang